

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN T.H**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 210/2022/QĐST-HNGĐ

*T.H, ngày 22 tháng 08 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T.H**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 08 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Anh Ngô T.A, sinh năm 1983.**

HKTT: Tổ 11 cụm 2, phường N.T, quận T.H, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 1 T.H, phường Q.A, quận T.H, thành phố Hà Nội.

**- Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1989.**

HKTT: Tổ 11 cụm 2, phường N.T, quận T.H, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 167 ngõ 521 T.Đ, phường T.L, quận H.M, thành phố Hà Nội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô T.A chị Phạm Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2014 tại UBND phường N.T, quận T.H, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách giữa hai người không phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi cọ. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh T.A và chị N đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Anh T.A và chị N cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con chung: Anh T.A và chị N có 02 con chung là Ngô Thục U, sinh ngày 09/05/2014 và Ngô Bảo P, sinh ngày 24/08/2015.

Ly hôn, hai đương sự thỏa thuận để chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T.A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N mỗi con chung là 5.000.000 triệu đồng một tháng, tính từ tháng 9/2022 cho đến khi các con chung thành niên.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Hai đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T.A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô T.A và chị Phạm Hồng N.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Thục U, sinh ngày 09/05/2014 và Ngô Bảo P, sinh ngày 24/08/2015 cho chị Phạm Hồng N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Ngô T.A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung là 5.000.000 đồng một tháng, tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở: Hai đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô T.A nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh T.A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.H theo biên lai thu tiền số 0032898 ngày 09 tháng 8 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận T.H;
- UBND p. N.T, quận T.H, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Trường Giang***